Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 06/02/2025 17:14:08 +07:00

Sao gửi:
- Chủ tịch HĐT;
- BGĐ;
- Ban chỉ đạo CĐS UTPL;
- các đơn vị trong trường
- phòng CTTK
- NT tham mưu th/hiện
7/2/2025

| BỘ TÀI CHÍNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số 168/QĐ-BTC | *Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2025* |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING
ĐẾN Số: 80
Ngày: 07/02/25
Chuyển: .....
Số và ký hiệu HS: .....

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính năm 2025**

## BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Tài chính năm 2025.

**Điều 2.** Quyết định này được xây dựng để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Bộ Chính trị đã đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; cụ thể hóa một số nhiệm vụ được giao tại Quyết định số

1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022 về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; một số nhiệm vụ Bộ Tài chính được phân công thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại công văn số *3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025.*

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để theo dõi);
- Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, THTK. 4(bb)

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Bùi Văn Khắng**

| | |
|---|---|
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số 468 /QĐ-BTC ngày 05 tháng 03 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

## Phần I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024

Ngày 15/4/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 837/QĐ-BTC về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính năm 2024. Sau một thời gian triển khai, Bộ Tài chính đã phấn đấu, cơ bản hoàn thành một số mục tiêu trọng tâm phù hợp theo lộ trình của Bộ Chính trị, Chính phủ về chuyển đổi số trong năm 2024, cụ thể:

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Tính đến thời điểm hiện tại, đã có 347 số DVCTT đủ điều kiện của Bộ Tài chính được đưa lên toàn trình.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn tối đa thông tin, dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận hoặc được thu thập, chia sẻ phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng: Các DVCTT tại cơ quan Bộ Tài chính đã được thiết kế lại để tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, thông tin người dùng đã được điền sẵn tối đa thông tin người dùng đã cung cấp trước đó.

- Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Tài chính được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Tính đến thời điểm hiện tại, Bộ Tài chính đã tích hợp 284 DVCTT lên cổng DVCQG.

- 100% doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn áp dụng quy định về hoá đơn điện tử: Tính đến hết ngày 30/9/2024, số lượng hóa đơn điện tử cơ quan Thuế tiếp nhận là 10,25 tỷ hóa đơn.

### II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

Tổng số nhiệm vụ theo Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính đến năm

2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định 1484/QĐ-BTC), Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính năm 2024 (Quyết định 837/QĐ-BTC), các nhiệm vụ bổ sung mới ngoài kế hoạch chuyển đổi số là 101 nhiệm vụ, trong đó 53 nhiệm vụ không đưa vào Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 (bao gồm các nhiệm vụ hoàn thành triển khai hoặc các nhiệm vụ đã có ý kiến chỉ đạo dừng thực hiện từ các cấp có thẩm quyền, ...), 48 nhiệm vụ tiếp tục đưa vào thực hiện trong năm 2025.

**1. Hoàn thiện thể chế số**

***1.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/chiến lược/kế hoạch chuyển đổi số, Đề án 06, các chương trình/chiến lược/kế hoạch chuyên ngành khác***

Thực hiện các Quyết định số 1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 107/QĐ-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Tài chính thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã ban hành Kế hoạch riêng của từng năm đối với các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số và Đề án 06. Theo đó, trong năm 2024, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 837/QĐ-BTC ngày 15/4/2024 về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính năm 2024, Quyết định số 24/QĐ-BCĐCĐS ngày 15/4/2024 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số Bộ Tài chính năm 2024, Quyết định số 615/QĐ-BTC ngày 29/3/2024 về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án 06/CP năm 2024 của Bộ Tài chính, trong đó các Quyết định đều đưa ra các lộ trình, kế hoạch triển khai công việc cụ thể, xây dựng tiến độ thực hiện theo tháng để các đơn vị xác định các mốc thời gian thực hiện và có báo cáo lãnh đạo Bộ hàng tháng. Một số chương trình/chiến lược Bộ Tài chính đang dự thảo gồm Chiến lược dữ liệu ngành Tài chính đến năm 2030; kế hoạch kiểm tra, giám sát triển khai chuyển đổi số ngành Tài chính …

***1.2. Công tác xây dựng thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, thúc đẩy triển khai Đề án 06 của Bộ Tài chính***

Trong công tác triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, một số văn bản cơ chế chính sách đã được Bộ Tài chính ban hành như Quyết định số 793/QĐ-BTC ngày 04/4/2024 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án đổi mới quy trình nghiệp vụ ngành Tài chính để thực hiện chuyển đổi số; Quyết định số 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024 về việc ban hành Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính năm 2024, ... Một số nội dung Bộ Tài chính đang vẫn đang tiếp tục triển khai để sớm

ban hành trong năm 2024 như Rà soát sửa đổi Thông tư số 324/TT-BTC ngày 21/12/2016 để bổ sung mục lục ngân sách Nhà nước về chuyển đổi số (Bộ Tài chính đã xin ý kiến các Bộ ngành, địa phương, người dân, doanh nghiệp và đang tổng hợp ý kiến để hoàn thiện dự thảo); Rà soát để tháo gỡ các vướng mắc của Luật quản lý thuế đối với các quy định về hoạt động thu thuế thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số và các dịch vụ khác của các Nhà cung cấp nước ngoài, sửa đổi bổ sung Luật, Nghị định, Thông tư trong lĩnh vực quản lý thuế để đảm bảo về pháp lý, tăng cường thu thuế từ các hoạt động thương mại điện tử.

Trong công tác triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, một số văn bản cơ chế chính sách đã được Bộ Tài chính ban hành như Quyết định số 1131/QĐ-BTC ngày 16/5/2024, công bố danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Quyết định số 1487/QĐ-BTC ngày 27/6/2024 về kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm chủ trì của Bộ Tài chính để thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư … Một số nội dung Bộ Tài chính vẫn đang tiếp tục triển khai như trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên NSNN để mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng.

**2. Phát triển Chính phủ số**

Về dịch vụ công trực tuyến, tổng số thủ tục hành chính (TTHC) của Bộ Tài chính tính đến hết tháng 9/2024 là 742 TTHC, trogn đó 347 TTHC được đưa lên dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức toàn trình, 108 TTHC đưa lên DVCTT một phần, 297 TTHC là các dịch vụ cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân. Ngoài ra Bộ Tài chính đã tích hợp 284 DVCTT lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bên cạnh dịch vụ công trực tuyến, Bộ Tài chính đã triển khai các hệ thống, ứng dụng phục vụ các hoạt động chuyên ngành cốt lõi, các hoạt động quản lý điều hành nội bộ của Bộ Tài chính.

**3. Phát triển Kinh tế số và Xã hội số**

Về các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số và xã hội số, Bộ Tài chính đã và đang triển khai có hiệu quả Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ, trong đó Bộ Tài chính tập trung triển khai thành công giải pháp hóa đơn điện tử, khởi tạo hóa đơn từ máy tính tiền, triển khai hệ thống thuế điện tử Etax-Mobile và xây dựng cổng thông tin cho các nhà cung cấp nước ngoài để thu thuế từ các hoạt động thương mại điện tử với

mục tiêu chung là giảm thiểu về quy trình, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thuế, tiết kiệm thời gian cho người dân, doanh nghiệp (giảm chi phí giấy in, mực in, vận chuyển, không gian lưu trữ các hồ sơ liên quan đến đăng ký thuế, kê khai thuế, hóa đơn, chứng từ ...), việc thực hiện các thủ tục hành chính về thuế thực hiện hoàn toàn trên môi trường số với thao tác đơn giản, dễ sử dụng, giảm thiểu rủi ro trong công tác quản lý thuế đối với các hành vi trốn thuế, gian lận thuế khi việc thực hiện các thủ tục về thuế được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số.

Về hóa đơn điện tử, tính đến hết ngày 30/9/2024, số lượng hóa đơn điện tử cơ quan Thuế tiếp nhận là 10,25 tỷ hóa đơn, trong đó gồm 2,55 tỷ hóa đơn có mã, 2,83 tỷ hóa đơn không mã gửi đầy đủ dữ liệu đến cơ quan thuế, 3,95 tỷ hóa đơn không mã gửi theo bảng tổng hợp của cơ quan thuế, 1,93 triệu hóa đơn theo lần phát sinh.

Về việc khởi tạo hóa đơn điện tử từ máy tính tiền, tính đến hết ngày 27/9/2024, có 83.871 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền (tăng 2.650 doanh nghiệp, hộ kinh doanh so với tháng 8/2024), số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền sử dụng là 921,86 triệu hóa đơn (tăng 110,1 triệu hóa đơn so với tháng 8/2024).

Về các hoạt động quản lý thương mại điện tử và xuyên biên giới, Bộ Tài chính đã hoàn thành xây dựng Cổng thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài trực tiếp hoặc uỷ quyền thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế. Trong đó đã có 108 nhà cung cấp nước ngoài thực hiện đăng ký, kê khai và nộp thuế qua Cổng thông tin điện tử đến từ nhiều quốc gia như Hoa Kỳ; Singapore; Ireland; Anh...Tổng số thuế các nhà cung cấp nước ngoài đã nộp tính đến ngày 20/9/2024 là 17.808 tỷ VNĐ.

**4. Hạ tầng số**

Bộ Tài chính đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ chủ trương đầu tư và cân đối, bố trí nguồn vốn để triển khai hệ thống điện toán đám mây (Cloud) với mục tiêu quy hoạch, sử dụng hệ thống hạ tầng CNTT của Bộ Tài chính một cách khoa học, hiệu quả, phục vụ cho hoạt động của các ứng dụng của Bộ Tài chính, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của Bộ Tài chính theo chủ trương chung của chính phủ.

**5. Dữ liệu số**

Trên cơ sở Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính được duyệt, Bộ Tài chính đã và đang tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, trong đó, đối với các CSDL chuyên ngành, Bộ tài chính đã hình thành và đưa vào khai thác sử dụng 10/12 kho cơ sở dữ liệu quan trọng của Bộ Tài chính liên quan đến các lĩnh vực trọng yếu gồm: Ngân sách Nhà nước, Thuế, Kho bạc, Hải quan,

Chứng Khoán, Dự trữ, Quản lý giá, Tài sản công và được kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó Bộ Tài chính đã cung cấp nhiều chỉ tiêu quan trọng như thu, chi NSNN, thu theo sắc thuế, địa bàn, thu xuất nhập khẩu, trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu, cán cân thương mại,.... Đối với CSDL tổng hợp về Tài chính, Bộ Tài chính đã hoàn thành triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp về Tài chính và đang thực hiện tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng hệ thống, đồng thời tiến hành các thủ tục kết thúc dự án.

**6. Nhân lực số**

Trong năm 2024, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 266/QĐ-BTC ngày 19/02/2024 về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Tài chính năm 2024, trong đó có nội dung đào tạo bồi dưỡng kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số với kế hoạch tổ chức dự kiến là 08 lớp (khoảng 400 học viên). Tuy nhiên hiện nay nội dung này đang chờ hướng dẫn của Chính phủ về sử dụng nguồn vốn để có hướng xử lý tiếp theo.

Bên cạnh đó, Triển khai Công văn số 2961/BTTTT-CĐSQG ngày 25/7/2023 và Công văn số 6106/BTTTT-CĐSQG ngày 08/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số, Bộ Tài chính có 286 học viên tham gia các khóa học trên nền tảng MOOCs và đã có 138 học viên hoàn thành khóa học (tỷ lệ hoàn thành đạt 48%).

**7. An toàn thông tin mạng**

Cơ quan Bộ Tài chính đã triển khai các giải pháp an toàn thông tin, an toàn bảo mật theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban cơ yếu Chính phủ đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về An toàn thông tin hiện hành.

**8. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại Bộ Tài chính.**

Về các hoạt động xây dựng khung pháp lý phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong hoạt động chuyển đổi số triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số ban hành Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24/9/2021 về việc kiện toàn và đổi tên Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử thành Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số, đồng thời giao Bộ Công An thành lập Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ, hàng năm, Bộ Tài chính đã thực hiện kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc chuyển đổi số của Bộ Tài chính với Trưởng ban chỉ đạo là Bộ trưởng Bộ Tài chính, phù hợp với tinh thần của Bộ

Chính trị, Chính phủ về nêu gương trách nhiệm của người đứng đầu: *"người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách"*, thành lập và kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Bộ Tài chính với Tổ trưởng là các thứ trưởng phụ trách trực tiếp các nhiệm vụ liên quan đến việc triển khai Đề án 06 của Bộ Tài chính. Theo đó, trong năm 2024, Bộ Tài chính đã ban hành các Quyết định số 1600/QĐ-BTC, Quyết định số 1601/QĐ-BTC ngày 10/7/2024 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ Tài chính, tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ Tài chính, Quyết định số 474/QĐ-BTC ngày 21/3/2024, Quyết định số 1602/QĐ-BTC ngày 10/7/2024 về việc kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Bộ Tài chính.

Về các hoạt động chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 của Bộ Tài chính, Ban chỉ đạo chuyển đổi số, Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Bộ Tài chính đã lồng ghép vào các chương trình họp giao ban định kỳ cấp Bộ, họp giao ban bất thường, đột xuất, cuộc họp chuyên đề, trong đó thường xuyên nghe báo cáo kết quả triển khai, tiến độ thực hiện công việc từ các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc, Tổ công tác. Sau mỗi cuộc họp, lãnh đạo Bộ đều có các chỉ đạo sát sao để đẩy nhanh tiến độ triển khai công việc bằng các thông báo kết luận của Bộ Tài chính, trong đó phân công công việc cụ thể cho các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Tính từ đầu năm 2024 đến nay, Bộ Tài chính đã tổ chức hơn 35 cuộc họp về công tác giám sát, rà soát triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, Đề án 06 của Bộ Tài chính (bao gồm cả các cuộc họp hội nghị của Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, về triển khai chuyển đổi số, Đề án 06)

Ngoài ra, để tăng cường, giám sát việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của Bộ Tài chính, Bộ Tài chính đã dự thảo kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động về chuyển đổi số đối với các đơn vị trong Bộ Tài chính trong đó lồng ghép với các hoạt động về kiểm tra ứng dụng công nghệ thông tin theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính, dự kiến bắt đầu thực hiện từ đầu năm 2025.

**9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số**

***9.1. Ngày Chuyển đổi số***

Nhằm hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10/2024, Bộ Tài chính đã thực hiện tuyên truyền, quán triệt các đơn vị thuộc Bộ Tài chính tổ chức các hoạt động chào mừng ngày chuyển đổi số như treo băng rôn, khẩu hiệu chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số của Bộ Tài chính tại trụ sở các cơ quan, đơn vị; Tổ chức các chương trình hội thảo, tọa đàm giới thiệu các nền tảng, ứng dụng và dịch vụ số thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của đơn vị để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp tham khảo,

học hỏi, tổ chức các chương trình hội thảo trao đổi về ứng dụng các giải pháp công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo, chuỗi khối; Tăng cường các bài viết, tham luận về chuyển đổi số của đơn vị và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của đơn vị, các trang tạp chí, các báo điện tử, các phương tiện truyền thông khác như mạng xã hội để lan tỏa tầm ảnh hưởng của công cuộc chuyển đổi số quốc gia cũng như chuyển đổi số Bộ Tài chính; Phát động các phong trào, cuộc thi về sáng tạo về chuyển đổi số, đổi mới góp phần phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; Phổ cập, truyền thông bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 thông qua việc hiển thị bộ nhận diện trên Cổng thông tin điện tử tại đơn vị, trên các bảng điện tử, màn hình công cộng thuộc sự quản lý, các trang web, ứng dụng di động của đơn vị; Đưa bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia vào các ấn phẩm trực tuyến và trực tiếp tại các sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị hưởng ứng trên không gian mạng bằng cách thay ảnh đại diện có kèm khung hình nhận diện (avatar frame) Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10.10.2024.

Ngoài ra, Bộ Tài chính đã phát động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Tài chính tham gia Hội nghị về ngày chuyển đổi số quốc gia được tổ chức vào ngày 12/10/2024.

***9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số***

Trong năm 2024, Bộ Tài chính cũng thường xuyên tổ chức các chương trình hội nghị hội thảo, tọa đàm, học tập, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm trong nước và quốc tế như Bộ Tài chính Hàn quốc, Nhật Bản,... để tìm hiểu học tập kinh nghiệm chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế, quản lý tiền số, chuyển đổi số. Một số cuộc hội thảo đã được tổ chức trong năm 2024 như Hội thảo kết nối, chia sẻ và đảm bảo về An toàn an ninh thông tin thúc đẩy chuyển đổi số ngành Tài chính; Hội thảo VietNam Digital Finance (VDF) được tổ chức hằng năm với sự tham gia của một số bộ, ngành, địa phương và các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ thông tin, chuyển đổi số cũng là một sáng kiến khác biệt của Bộ Tài chính trong khối các cơ quan Chính phủ. Đây chính là những diễn đàn quan trọng và cần thiết nhằm trao đổi chia sẻ kinh nghiệm về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, giải pháp chuyển đổi số của các doanh nghiệp công nghệ số nhằm mục tiêu hướng đến hệ sinh thái tài chính số thông minh, hiệu quả.

***9.3. Công tác truyền thông về chuyển đổi số***

Bộ Tài chính đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn báo chí trong và ngoài Bộ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ để cung cấp thông tin, tuyên truyền về cơ chế, chính sách của ngành đến dư luận xã hội. Trong đó, có các

nội dung nằm trong Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Tài chính chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thông qua các bài viết, phóng sự, các kiến nghị của các chuyên gia, đã góp phần đẩy mạnh công tác tổ chức, triển khai các đề án, nhiệm vụ về chuyển đổi số của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính đã chủ động thông tin tuyên truyền, đăng tải thông tin khi Bộ Chính trị, Chính phủ đăng tải các chương trình, nghị quyết, kế hoạch, chiến lược mới trong năm 2024, đồng thời đăng tải các chương trình, kế hoạch, chiến lược của Bộ Tài chính để thực hiện các nhiệm vụ Bộ Chính trị, Chính phủ giao. Thông qua các bài viết, Bộ Tài chính đã lồng ghép tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số nói chung và Bộ Tài chính số nói riêng, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số tại các đơn vị thuộc Bộ. Đồng thời, Bộ Tài chính cũng chủ động xây dựng chiến dịch truyền thông số thông qua phương tiện thông tin đại chúng về chuyển đổi số, thiết lập và phát triển tài khoản/kênh trên nền tảng mạng xã hội Facebook (https://www.facebook.com/www.FinancePlus.vn), áp dụng truyền thông đa phương tiện và đa nền tảng, trong đó chú trọng phương pháp truyền thông số như multimedia, poscast, infographic, tiết kiệm chi phí.

**10. Kinh phí thực hiện**

Trong năm 2024, dự toán bố trí chi cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại Bộ Tài chính là hơn 2.613 tỷ đồng, trong đó kinh phí chi thường xuyên là hơn 397 tỷ đồng, kinh phí chi đầu tư phát triển (đầu tư công) là hơn 2.216 triệu đồng.

**III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

Quy định cơ chế chính sách còn chồng chéo, đặc biệt là các định mức kinh tế kỹ thuật, cụ thể:

Cùng một dự án/nhiệm vụ về số hóa/tạo lập cơ sở dữ liệu, khi xác định giá dự toán thì có đến 03 văn bản quy định định mức: Thông tư 194/2012/TTBTC ngày 15/11/2012 hướng dẫn chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Cơ quan Nhà nước; Thông tư 04/2014/TT-BTC ngày 23/6/2014 quy định định mức kinh tế, kỹ thuật tạo lập CSDL tài liệu lưu trữ; Quyết định số 1595/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011 quy định định mức tạo lập CSDL trong hoạt động ứng dụng CNTT. Nguồn nhân lực triển khai về CNTT và chuyển đổi số còn hạn chế so với khối lượng công việc được giao.

Với tính chất công việc lớn, theo yêu cầu vị trí việc làm, biên chế được giao Bộ phận chuyên trách về CNTT tại cơ quan Bộ Tài chính hiện nay là 67 biên chế, tuy nhiên thực tế biên chế đang làm việc là 52 biên chế chỉ tiêu, còn 15 chỉ tiêu chưa được tuyển dụng. Chế độ thu nhập, lương bổng còn nhiều bất cập. Ngày

30/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2024/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, trong đó đã thay đổi điều chỉnh mức lương cơ sở tăng từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng, đồng thời quy định về việc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù. Thực tế cho thấy, đối với cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, mức lương cơ sở mới tuy có tăng so với mặt bằng chung nhưng cơ chế đặc thù lại bị bãi bỏ.. Theo đó, nhìn về mặt tổng thể, mức thu nhập hiện tại của cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin của Bộ Tài chính không những không tăng thêm mà còn bị giảm đi, khó thu hút … thấp hơn so với tổng thu nhập tại thời điểm Bộ Tài chính còn duy trì cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù, do vậy mức lương mới vẫn khó thu hút và giữ chân nguồn nhân lực về công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Khó khăn tiếp theo là việc triển khai các hoạt động thuê dịch vụ CNTT Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến việc triển khai hoạt động thuê dịch vụ CNTT, cụ thể như sau: (1) Tại Điều 52 của Nghị định, hoạt động thuê dịch vụ CNTT phải được thuyết minh lựa chọn hình thức thuê dịch vụ CNTT hoặc đầu tư, mua sắm làm cơ sở để cấp có thẩm quyền quyết định việc đầu tư theo hình thực thuê dịch vụ hoặc lập dự án CNTT (việc thuyết minh phải đảm bảo tối thiểu 09 tiêu chí như: trình tự, thủ tục, phạm vi, quy mô thực hiện,…); (2) Về nguồn vốn đầu tư, theo chủ trương của Chính phủ tại Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo "tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách Nhà nước theo hướng bền vững, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển ....", như vậy việc thuyết minh hoạt động thuê dịch vụ CNTT sử dụng nguồn chi thường xuyên sẽ khó khăn hơn so với thời gian trước đây.

## Phần II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

### I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

*- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/ 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

*- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*- Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban chấp hành Trung ương về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong cơ quan Đảng;*

*- Quyết định số 205-QĐ/TW ngày 16/12/2024 của Ban chấp hành Trung ương về việc phê duyệt Kiến trúc chuyển đổi số thống nhất trong các cơ quan đảng, phiên bản 2.0;*

*- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

*- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/ 6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;*

*- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*- Nghị Quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*- - Quyết định số 2568/BTTTT-THH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số*

*- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".*

*- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành*

*của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030;*

*- Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030;*

*- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;*

*- Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;*

*- Quyết định số 1924/QĐ-BTC ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Bộ Tài chính;*

*- Quyết định số 1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*- Quyết định số 793/QĐ-BTC ngày 04/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án đổi mới quy trình nghiệp vụ ngành Tài chính để thực hiện chuyển đổi số;*

*- Quyết định số 2303/QĐ-BTC ngày 27/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tài chính, phiên bản 3.0, hướng tới Bộ Tài chính số.*

## II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Phát huy, kế thừa tư tưởng, quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị về chuyển đổi số, trong đó:

1. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực Tài chính là đột phá quan trọng, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa ngành Tài chính vươn lên, phát triển bứt phá trong kỷ nguyên mới.

2. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của các cấp tổ chức Đảng trong ngành Tài chính. Xác định chuyển đổi số ngành Tài chính là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực do Bộ Tài chính quản lý (ngân sách, thuế, kho bạc, hải quan, chứng khoán, dự trữ ...); được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; các nhà khoa học, chuyên gia về chuyển đổi số, chuyên gia công nghệ số là nhân tố then chốt; ngành Tài chính thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất về các chính sách tài chính cho việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3. Các thể chế về tài chính phục vụ thúc đẩy chuyển đổi số, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy "không quản được thì cấm". Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Tài chính; có cơ chế, chính sách đặc biệt về nhân tài.

4. Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc "hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí"; làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu ngành Tài chính, đưa dữ liệu ngành Tài chính thành tư liệu sản xuất chính phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Bộ Tài chính cũng như phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Tài chính.

## III. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Bộ Chính trị đã đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Theo dõi, bám sát các nhiệm vụ được Ban chấp hành Trung ương giao trong quá trình triển khai Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban chấp hành Trung ương về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong cơ quan Đảng; Quyết định số 205-QĐ/TW ngày 16/12/2024 của Ban chấp hành Trung ương về việc phê duyệt Kiến trúc chuyển đổi số thống nhất trong các cơ quan Đảng, phiên bản 2.0 để cập nhật Kế hoạch chuyển đổi số cho phù hợp.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã được phê duyệt tại Quyết định số 1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó đảm bảo: (1) Cung cấp các dịch vụ tài chính số chất lượng phục vụ xã hội; (2) Vận hành tối ưu các hoạt động của Bộ Tài chính; (3) Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội; (4) Các mục tiêu phát sinh do Bộ Chính trị, Chính phủ giao trong các năm tiếp theo.

Chuyển đổi công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Tài chính, Lãnh đạo Bộ Tài chính sang môi trường điện tử, ứng dụng công nghệ hiện đại để tổng hợp dữ liệu, hỗ trợ phân tích, xây dựng mô hình dự báo, nhằm tăng cường công tác tham mưu,

tổ chức hoạt động và hỗ trợ ra quyết định của Bộ Tài chính, lãnh đạo Bộ Tài chính; theo dõi, giám sát, đánh giá, đo lường việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ dựa trên dữ liệu số.

**2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

Thực hiện các mục tiêu cụ thể Bộ Chính trị đã đề ra như:

- Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo.

- Từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối.

- Quản lý nhà nước trong lĩnh vực Tài chính từ Trung ương (Bộ Tài chính) đến địa phương (Các Cục/Chi cục Thuế, Hải quan, Dự trữ, Kho bạc Tỉnh/Huyện ...) trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các đơn vị trong ngành Tài chính. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sàn giao dịch dữ liệu.

Thực hiện tốt các mục tiêu cụ thể tại Quyết định số 1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, ngoài ra Bộ Tài chính phấn đấu hoàn thành một số mục tiêu quan trọng Chính phủ đã đề ra tại Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể:

- 50% chỉ tiêu thống kê của ngành Bộ Tài chính được cung cấp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dưới dạng dữ liệu số khi có yêu cầu.

- 100% các thông tin, dữ liệu Bộ Tài chính được tích hợp, kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của Trung ương Đảng, Quốc hội khi có yêu cầu.

## IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

**1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Tài chính.**

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính cần nhận thức đầy đủ tầm quan

trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tài chính phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gương mẫu thực hiện.

- Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Có chương trình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan Bộ Tài chính, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào "học tập số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Tài chính; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất.

**2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, tài sản công, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

Tiếp tục ban hành kịp thời các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi chuyển đổi số nhanh, bền vững chuyển đổi số Bộ Tài chính, trước hết là các chính sách chuyển đổi số để cải cách hành chính.

**2. Phát triển Chính phủ số**

Hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ Tài chính triển khai có hiệu quả các nhiệm

vụ về phát triển Chính phủ số đảm bảo tuân thủ Quyết định số 2303/QĐ-BTC ngày 27/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tài chính, phiên bản 3.0, hướng tới Bộ Tài chính số.

Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công do Bộ Tài chính quản lý mà không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

**3. Phát triển Kinh tế số và xã hội số**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả nền tảng hóa đơn điện tử, khởi tạo hóa đơn điện tử từ máy tính tiền, tăng cường thu thuế từ các hoạt động thương mại điện tử đối với các nhà cung cấp nước ngoài.

Xây dựng và triển khai nền tảng cửa khẩu số, cảng biển số, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia tương tác, sử dụng các dịch vụ của Bộ Tài chính.

**4. Hạ tầng số**

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, duy trì hệ thống hạ tầng số của Bộ Tài chính (trang thiết bị máy chủ, hệ thống lưu trữ, kênh truyền, thiết bị mạng, thiết bị tường lửa ...) đảm bảo các hệ thống ứng dụng của Bộ Tài chính hoạt động ổn định, bền vững. Khai thác hiệu quả trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính tập trung phục vụ nhu cầu của các đơn vị thuộc Bộ.

**5. Dữ liệu số**

- Tiếp tục xây dựng CSDL quốc gia về tài chính, trong đó có phương án phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong tạo lập, quản lý, cập nhật, chia sẻ, khai thác bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống", "dọc, ngang thông suốt" trên quy mô quốc gia.

- Thiết lập, mở rộng dữ liệu mở của Bộ Tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

**6. Nhân lực số**

Tiếp tục triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Tài chính, trong đó, phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động trước ngày 30 tháng 3 hàng năm, đồng thời tổ chức đào tạo về kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn cho đối tượng là học viên, sinh viên

tại các các cơ sở đào tạo, đại học thuộc Bộ.

Thu hút, tuyển dụng, bồi dưỡng nhân lực chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước hoặc thuê chuyên gia tư vấn, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Tăng cường trao đổi, làm việc khảo sát và học tập kinh nghiệm trong nước và quốc tế về chuyển đổi số.

7. An toàn thông tin mạng

Các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng bao gồm các hoạt động như: hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin; triển khai các hoạt động nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin (đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực về an toàn thông tin mạng; tổ chức diễn tập về an toàn thông tin mạng),...

**8. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

Tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo, Tổ công tác triển khai Đề án 06 với mục tiêu giúp Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc, Tổ công tác tổ chức triển khai các nhiệm vụ đạt hiệu quả cao, hoàn thành đúng tiến độ đề ra, trong đó thành viên Ban chỉ đạo, Tổ công tác, Tổ giúp việc tham gia với vai trò là Lãnh đạo cấp trưởng của đơn vị để thể hiện trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của Bộ Tài chính.

**9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số**

Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông đẩy mạnh chuyển đổi số, bảo đảm an toàn trên môi trường số. yêu cầu bám sát văn bản hướng dẫn.

**10. Kinh phí thực hiện**

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước (bao gồm nguồn chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển), các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải (Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược).

**11. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ, tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế**

Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nghiên cứu thử nghiệm các sản phẩm của cuộc CMCN 4.0m nhất là các lĩnh vực BigData, IOT, AI, Chatbot, Blockchain … và các công nghệ chiến lược khác.

Tăng cường việc học tập kinh nghiệm chuyển đổi số tại Bộ Tài chính của một số quốc gia hàng đầu về chuyển đổi số (một số quốc gia có mô hình chuyển đổi số trong cơ quan hành chính nhà nước thành công như Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Các Tiểu Vương quốc Ả Rập, Trung Quốc... ) đối với các hoạt động quản lý về tài chính ngân sách, quản lý thuế, hải quan, công tác quản lý điều hành nội bộ.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tại Kế hoạch này. Trường hợp cần thiết, thủ trưởng các đơn vị xem xét, báo cáo Lãnh đạo Bộ, Ban chỉ đạo chuyển đổi số Bộ Tài chính thực hiện điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, hoặc điều chỉnh bổ sung tiến độ triển khai khi có các vấn đề phát sinh.

- Về chế độ báo cáo: Các đơn vị thực hiện báo cáo theo thời gian Quy định tại Quyết định số 1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022 của Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (trước ngày 25 hàng tháng).

- Về triển khai các nhiệm vụ cụ thể:

+ Trường hợp có các thông tin dự họp, báo cáo đột xuất, báo cáo gấp theo yêu cầu của Chính phủ, lãnh đạo Bộ, ngoài việc gửi văn bản giấy, thành viên Ban chỉ đạo và tổ giúp việc chuyển đổi số của Bộ Tài chính có trách nhiệm kiểm tra email thường xuyên để nhận thông tin dự họp, yêu cầu cung cấp báo cáo từ Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ Tài chính.

+ Các đơn vị lồng ghép báo cáo về chuyển đổi số thành một nội dung trong báo cáo của đơn vị để phục vụ báo cáo Lãnh đạo Bộ tại các cuộc họp giao ban hàng tháng.

### 2. Cục Tin học và Thống kê tài chính

Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp các thông tin từ các đơn vị, báo cáo lãnh đạo Bộ về kết quả chuyển đổi số tại các cuộc họp giao ban hàng tháng.

## V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các dự án nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 01 (danh mục các nhiệm vụ chuyển đổi số của Bộ Tài chính năm 2025 và Phụ lục 02 (danh mục các nhiệm vụ chuyển đổi số Bộ tài chính phối hợp với các đơn vị khác năm 2025) kèm theo Quyết định.

**Phụ lục I**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2025**

**(Kèm theo Quyết định số 468 /QĐ-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính )**

| STT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Văn bản liên quan | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Về tuyên truyền phổ biến quán triệt chủ trương Chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Tài chính, người dân và toàn xã hội về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số nói chung và Bộ Tài chính số nói riêng (có thể thông qua nhiều hình thức như đăng tải trên cổng thông tin điện tử, tổ chức các hội thảo hội nghị chuyên đề với người dân doanh nghiệp để phổ biến kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số hoặc thông qua nhiều hoạt động xã hội hóa khác) | Các đơn vị thông tấn báo chí thuộc Bộ Tài chính | Các đơn vị có liên quan | | Nhiệm vụ thường xuyên | | | | | | | | | | | |
| **II** | **Về hoàn thiện cơ chế Chính sách** | | | | | | | | | | | | | | | |
| ***1*** | ***Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành trong toàn bộ các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính để phát triển Bộ Tài chính số.*** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Xây dựng các quy định pháp luật cho phép các tổ chức kinh doanh chứng khoán áp dụng các giải pháp nhận dạng khách hàng thông qua phương thức điện tử (eKYC) | UBCKNN | Các đơn vị liên quan | Quyết định 2289/QĐ-TTg | Thực hiện sau khi sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán | | | | | | | | | | | |
| 1.2 | Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP , đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. | Cục THTK | Các đơn vị tiếp nhận và giải quyết TTHC | | Thực hiện số hóa khi có phát sinh hồ sơ | | | | | | | | | | | |
| 1.3 | Chuẩn hóa chế độ báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP | Các đơn vị thuộc Bộ chủ trì xây dựng các văn bản QPPL có quy định chế độ báo cáo | VPB, Cục THTK | | Thực hiện sửa đổi khi có phát sinh, yêu cầu chỉ đạo từ Chính phủ | | | | | | | | | | | |
| 1.4 | Hoàn thiện thể chế chính sách phục vụ triển khai đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ về CSDL quốc gia về dân cư | Các đơn vị có liên quan | | | Thực hiện theo dõi, rà soát hoạt động triển khai đề án 06 hàng tháng của Bộ Tài chính, tổng hợp kết quả và báo cáo lãnh đạo Bộ | | | | | | | | | | | |
| 1.5 | Ban hành các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của bộ | Cục THTK | Các đơn vị có liên quan | Quyết định số 1012/QĐ-TTg | Dự thảo và trình Bộ ban hành | | | | | | | | | | | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Văn bản liên quan | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.6. | Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, tài sản công, thuế… để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực | Vụ NSNN, TCT, Cục QLCS | Các đơn vị có liên quan | Nghị Quyết 57-NQ/TW | | | | | | | | | | | | |
| 2 | ***Rà soát, tái thiết kế quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức các đơn vị trong ngành Tài chính, triển khai cơ chế trao đổi thông tin giữa các đơn vị thuộc Bộ một cách hiệu quả đảm bảo phù hợp với định hướng chuyển đổi số, phát triển Bộ Tài chính số, xây dựng văn hóa môi trường làm việc số, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, từ đó ban hành các chiến lược phát triển cụ thể cho từng lĩnh vực để phù hợp định hướng chuyển đổi số của Bộ Tài chính*** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2.1 | Thực hiện Đề án đổi mới quy trình nghiệp vụ ngành tài chính phù hợp với mô hình kinh tế số (theo Quyết định số 793/QĐ-BTC ngày 04/4/2024) | Viện CL&CSTC | VPB, Cục THTK và các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | Báo cáo tình hình triển khai đề án hàng tháng | | | | | | | | | | | |
| 2.2 | Rà soát, ban hành quy trình nội bộ đối với việc giải quyết thủ tục hành chính trong từng lĩnh vực | Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính có giải quyết TTHC | Cục THTK | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | Công việc thường xuyên. Các đơn vị báo cáo khi có phát sinh | | | | | | | | | | | |
| 3 | ***Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các kiến trúc, quy chế, quy định nội bộ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Bộ Tài chính số*** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3.1 | Báo cáo đánh giá và đề xuất việc liên thông các hệ thống thông tin nghiệp vụ quản lý chuyên ngành và quản lý nội bộ ngành Tài chính và của từng đơn vị hệ thống | Cục THTK, TCT, TCHQ, KBNN, UBCKNN, TCDTNN | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC | Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Tài chính và các đơn vị có liên quan khi có phát sinh | | | | | | | | | | | |
| 3.2 | Quy chế về sử dụng quản lý, vận hành khai thác CSDL quốc gia về Tài chính (CSDL tổng hợp về tài chính) | Cục THTK | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | Trình ban hành khi CSDL quốc gia về tài chính được đưa vào vận hành chính thức | | | | | | | | | | | |
| 3.3 | Quy định về việc sử dụng dịch vụ điện toán đám mây ngành Tài chính | Cục THTK | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC và được thực hiện theo tiến độ nhiệm vụ 3.1 tại mục III hoàn thành, phù hợp với 2366/QĐ-BTC. Nhiệm vụ theo CV 797/BTTTT-THH | Trình ban hành khi hệ thống điện toán đám mây ngành Tài chính được đưa vào vận hành chính thức | | | | | | | | | | | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Văn bản liên quan | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.4 | Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chuyển đổi số tại Bộ Tài chính | Cục THTK | Các đơn vị liên quan | | Tổ chức các hoạt động kiểm tra theo kế hoạch được duyệt | | | | | | | | | | | |
| 4 | ***Rà soát, ban hành các chính sách, quy định khuyến khích người dân và doanh nghiệp cung cấp, sử dụng các dịch vụ tài chính số*** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4.4 | Ban hành Kế hoạch thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao hiệu quả, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm lệ phí nếu thực hiện thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến; giao chỉ tiêu về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đến từng đơn vị thuộc Bộ Tài chính. | Cục THTK | Các đơn vị có liên quan | Nhiệm vụ theo CV 797/BTTTT-THH | Hoàn thiện dự thảo, xin ý kiến các đơn vị | | | Trình Bộ ban hành | | | | | | | |
| 4.5 | Triển khai có hiệu quả Chỉ thị 18/CT-TTg của Chính phủ về chống thất thu thuế (hóa đơn điện tử, khởi tạo hóa đơn từ máy tính tiền, thu thuế từ hoạt động TMĐT) | TCT | | | Báo cáo kết quả hàng tháng về tình hình sử dụng hóa đơn điện tử, khởi tạo hóa đơn từ máy tính tiền, thu thuế từ hoạt động TMĐT | | | | | | | | | | | |
| **III** | **Triển khai các chương trình, nhiệm vụ cụ thể phục vụ chuyển đổi số của Bộ Tài chính** | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Phát triển hạ tầng số** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Triển khai hệ thống đám mây ngành Tài chính (Mof Cloud) | Cục THTK | Các đơn vị có liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | Trình phê duyệt CTĐT/giao nhiệm vụ | | | Trình phê duyệt dự án/kế hoạch thuê, tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng sau khi được bố trí dự toán | | | | | | | | |
| 1.2 | Nâng cấp trung tâm dữ liệu của Tổng cục DTNN theo định hướng áp dụng các công nghệ mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 nhằm phục vụ triển khai các ứng dụng quản lý tập trung tại Tổng cục Dự trữ Nhà nước. | TCDTNN | Các đơn vị có liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC | Trình phê duyệt Chủ trương đầu tư | | | | | | | | | | | |
| **2** | **Phát triển các nền tảng hệ thống** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2.1 | Thuê dịch vụ nền tảng kết nối chia sẻ dữ liệu ngành Tài chính | Cục THTK | Các đơn vị có liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC | Tổ chức lựa chọn nhà thầu | | | Ký hợp đồng, xây dựng dịch vụ, triển khai hợp đồng thuê dịch vụ | | | | | | | | |
| 2.2 | Triển khai nền tảng cửa khẩu số | TCHQ | | | Nghiên cứu triển khai và có báo cáo Bộ trong tháng 12/2025 | | | | | | | | | | | |
| 2.3 | Nâng cấp, mở rộng các phần mềm ứng dụng đáp ứng các quy định mới của chính phủ về triển khai dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực thuế | TCT | | | Dự thảo yêu cầu kỹ thuật, xin báo giá | | | | Hoàn thiện thuyết minh chủ trương đầu tư/thuyết minh giao nhiệm vụ | | Thực hiện các thủ tục trình phê duyệt dự án, kế hoạch thuê (nếu có) | | | Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, HSMT, tổ chức lựa chọn nhà thầu | | |
| **3** | **Phát triển cơ sở dữ liệu** | | | | | | | | | | | | | | | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Văn bản liên quan | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.1 | Xây dựng và triển khai CSDL tổng hợp về Tài chính có đầy đủ các công cụ phân tích dữ liệu như công cụ báo cáo thông minh (BI), công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) ... trong phân tích dữ liệu thu chi ngân sách, làm cơ sở hỗ trợ ra quyết định chính sách tài chính công | Cục THTK | | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC, 44/QĐ-BTC | Nghiên cứu, xây dựng Yêu cầu kỹ thuật, trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cơ sở dữ liệu Tổng hợp về Tài chính (giai đoạn 2) sau khi giai đoạn 1 kết thúc | | | | | | | | | | | |
| 3.2 | Xây dựng CSDL thực hành tiết kiệm chống lãng phí | Cục THTK | TTr | | Trình phê duyệt dự án/kế hoạch thuê sau khi Bộ phê duyệt giao nhiệm vụ | | | Trình phê duyệt KHLCNT sau khi được phê duyệt danh mục dự toán | | | | Tổ chức lựa chọn nhà thầu | | | Ký hợp đồng, triển khai hợp đồng | |
| 4 | **Phát triển ứng dụng, dịch vụ số** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4.1 | ***Phát triển Hệ thống tích hợp Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử với các hệ thống xử lý nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, nâng cao trải nghiệm người dùng dịch vụ công, tiếp thu ý kiến người dân và doanh nghiệp khi xây dựng, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.*** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4.1.1 | Tiếp nhận và trả lời ý kiến trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và đăng tải công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Văn phòng Bộ, Cục THTK | Cục THTK,TCT, TCHQ, KBNN, UBCKNN, TCDTNN và các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | Báo cáo kết quả xử lý phản ánh kiến nghị (Tổng số phản ánh kiến nghị, số phản ánh kiến nghị đã xử lý, số phản ánh kiến nghị chưa xử lý) | | | | | | | | | | | |
| 4.1.2 | Nâng cấp và đưa vào sử dụng Cổng thông tin điện tử Hải quan, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin toàn diện cho người dân và doanh nghiệp. | TCHQ | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC | Trình phê duyệt chủ trương đầu tư/giao nhiệm vụ | | | Trình phê duyệt dự án/kế hoạch thuê (sau khi CTĐT/giao nhiệm vụ được duyệt) | | | Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng, triển khai hợp đồng | | | | | |
| 4.1.3 | Trình cấp có thẩm quyền bố trí hỗ trợ kinh phí thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương trong Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia | Vụ HCSN (Báo cáo đối với các Bộ, cơ quan Trung ương) | Vụ NSNN | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | Thực hiện khi có đề nghị bố trí kinh phí từ các đơn vị | | | | | | | | | | | |
| 4.2 | ***Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như trợ lý ảo, trả lời tự động. Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét để giảm chi phí và thời gian cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.*** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4.2.1 | Hoàn thiện, chuẩn hóa, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần (Kê khai hóa đơn qua mạng, Khai thuế qua mạng) | TCT | Cục THTK | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | Rà soát, nâng cấp, tích hợp các TTHC thuế đủ điều kiện lên cổng DVCQG | | | | | | | | | | | |
| 4.3 | ***Phát triển các chương trình ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo như Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính, Chương trình quản lý văn bản điều hành, trong đó ứng dụng mạnh mẽ việc ký số điện tử trong công tác chỉ đạo điều hành.*** | | | | | | | | | | | | | | | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Văn bản liên quan | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.3.1 | Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính | Cục THTK | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC, Nhiệm vụ tại Quyết định 942/QĐ-TTg, Kế hoạch 05 năm ứng dụng CNTT ngành Tài chính tại QĐ 2042/QĐ-BTC | Tổ chức lựa nhà thầu | | | Ký hợp đồng và triển khai hợp đồng | | | | | | | | Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng |
| 4.3.2 | Hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/2/2024, kết nối hệ thống giải quyết thủ tục hành chính với hệ thống giám sát đo lường mức độ cung cấp ứng dụng dịch vụ EMC | Cục THTK, KBNN, UBCKNN, TCDTNN | | Nhiệm vụ mới bổ sung | Tiếp tục triển khai khi có phát sinh các dịch vụ công mới | | | | | | | | | | | |
| 4.4 | ***Phát triển các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài bộ, ngành, địa phương theo nhu cầu.*** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4.4.1 | Xây dựng Hệ thống quản lý định danh ngành Tài chính | Cục THTK | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | Nghiên cứu giải pháp | | | | | | | | | | | |
| 4.4.2 | Xây dựng và triển khai hệ thống CNTT thực hiện Hải quan số - giai đoạn 1 | TCHQ | Các đơn vị liên quan | Thuộc danh mục 10 bài toán lớn | Thực hiện các thủ tục trình chủ trương đầu tư | | | | | | Thực hiện các thủ tục tiếp theo sau khi được Bộ phê duyệt chủ trương đầu tư | | | | | |
| 4.4.3 | Triển khai Dự án Mở rộng Cổng thông tin một cửa quốc gia và kết nối Cơ chế một cửa ASEAN (giai đoạn 3) | TCHQ | Các đơn vị liên quan | Thuộc danh mục 10 bài toán lớn, nhiệm vụ tại Kế hoạch 05 năm tại QĐ 2042 | Phê duyệt KHLCNT, HSMT | Đấu thầu lựa chọn nhà thầu | | Ký kết hợp đồng và triển khai thực hiện hợp đồng | | | | | | | Quyết toán dự án từ tháng 10/2025 kết thúc vào tháng 4/2026 | |
| 4.4.3 | Xây dựng và triển khai hệ thống ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro | TCT | Các đơn vị liên quan | Thay thế cho nhiệm vụ Nâng cấp Data Warehouse để thu thập thông tin từ mạng xã hội tại Quyết định 446/QĐ-BTC | Phê duyệt dự án | | Tổ chức lựa chọn nhà thầu | | Ký hợp đồng, triển khai hợp đồng | | | | | | | |
| 4.4.4 | Thay thế hệ thống quản lý Thuế tập trung đáp ứng thái thiết kế quy trình nghiệp vụ | TCT | Các đơn vị liên quan | Thuộc danh mục 10 bài toán lớn, nhiệm vụ tại Kế hoạch 05 năm tại QĐ 2042 | Thực hiện các thủ tục trình phê duyệt dự án | | | | | | | | | | | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Văn bản liên quan | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.4.5 | Nghiên cứu, xây dựng đề án Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số (VDBAS) phiên bản 1.0 theo các cải tiến về chính sách mức ban hành Nghị định, Thông tư (giai đoạn 2023-2026) | KBNN | Cục THTK | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC, nhiệm vụ thuộc danh mục 10 bài toán lớn, KH 05 năm ngành Tài chính | Trình Bộ phê duyệt Đề án | | | Triển khai các dự án thành phần theo trình tự đầu tư công | | | | | | | | |
| 4.4.6 | Triển khai số hóa quy trình. Xuất hàng Dự trữ quốc gia theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ để cứu trợ, hỗ trợ | TCDTNN | Các đơn vị liên quan | Thuộc danh mục 10 bài toán lớn, nhiệm vụ tại Kế hoạch 05 năm tại QĐ 2042 | Trình phê duyệt chủ trương đầu tư | | | | | | | | | | | |
| 4.4.7 | Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong dự báo, phân tích chính sách | Viện CL&CSTC | | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 843/QĐ-BTC | Tổng hợp Báo cáo kết quả triển khai ứng dụng công nghệ số trong công tác dự báo, phân tích chính sách từ các đơn vị | | | | | | | | | | | |
| 4.5 | ***Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động (Mobility), Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội,... trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số tại bộ, ngành, địa phương để tiết kiệm thời gian, chi phí xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin và tự động hóa, thông minh hóa, tối ưu hóa các quy trình xử lý công việc.*** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4.5.1 | Xây dựng, tích hợp giải pháp OCR ứng dụng trí tuệ nhân tạo với hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Cơ quan Bộ Tài chính. | Cục THTK | Các đơn vị có liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC | Trình phê duyệt CTĐT/giao nhiệm vụ | | | Trình phê duyệt dự án/kế hoạch thuê | | | Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng, triển khai hợp đồng | | | | | |
| 4.5.2 | Trang bị bản quyền hệ thống phần mềm trợ lý ảo (Chatbot) và dịch vụ triển khai | Cục THTK | Các đơn vị có liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC, CV 797/BTTTT_THH | Trình phê duyệt CTĐT/giao nhiệm vụ | | | Trình phê duyệt dự án/kế hoạch thuê | | | Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng, triển khai hợp đồng | | | | | |
| 4.5.3 | Triển khai giải pháp trí tuệ nhân tạo vào hỗ trợ thủ tục hành chính thuế cho người nộp thuế | TCT | Các đơn vị có liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC | - Thực hiện triển khai thí điểm ứng dụng trên địa bàn Hà Nội;<br>- Thực hiện đánh giá và đề xuất giải pháp, phương án triển khai diện rộng trên quy mô toàn quốc trong năm 2025 | | | | | | | | | | | |
| 4.5.4 | Ứng dụng công nghệ trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ thuế nâng cao hiệu quả quản lý thuế | TCT | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC | Nghiên cứu công nghệ | | | | Kiểm thử chức năng | | | | Triển khai cho NSD | | | |
| 4.5.5 | Ứng dụng công nghệ trợ lý ảo (chatbot) hỗ trợ cán bộ Dự trữ Nhà nước sử dụng ứng dụng, hệ thống công nghệ thông tin; đồng thời hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khai thác dữ liệu liên quan đến lĩnh vực Dự trữ được công bố. | TCDTNN | Các đơn vị có liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC | Trình phê duyệt CTĐT | | | | | | | | | | | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Văn bản liên quan | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.5.6 | Nghiên cứu triển khai áp dụng công nghệ thu thập thông tin trên mạng xã hội và TTNT trong công tác giám sát tin đồn trên thị trường chứng khoán, chống các hành vi thao túng, giao dịch nội gián trên thị trường chứng khoán | UBCKNN | Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và Trung tâm Lưu ký chứng khoán | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC | Nghiên cứu, báo cáo lãnh đạo Bộ kết quả triển khai theo Công điện số 06/CĐ-BTC về triển khai trí tuệ nhân tạo | | | | | | | | | | | |
| 4.5.7 | Phát triển và ứng dụng công nghệ TTNT (AI), máy học (Machine Learning) giúp tự động phân luồng xử lý công việc, tự động gom nhóm hồ sơ công việc điện tử nhằm hoàn thiện chương trình Quản lý văn bản và điều hành, Ứng dụng mã QR Code để thay thế cho sổ đến của Văn bản, mã nhiệm vụ chỉ đạo | Cục THTK | Các đơn vị có liên quan | 2022-2025 | Nghiên cứu, báo cáo lãnh đạo Bộ kết quả triển khai theo Công điện số 06/CĐ-BTC về triển khai trí tuệ nhân tạo | | | | | | | | | | | |
| 4.5.8 | Nghiên cứu thử nghiệm công nghệ chuỗi khối trong mô hình bài toán nghiệp vụ giữa đơn vị chi tiêu ngân sách và KBNN nhằm tăng cường khả năng liên thông dữ liệu trong chuyển đổi số | KBNN | Các đơn vị liên quan | 2022-2025 | Nghiên cứu, báo cáo lãnh đạo Bộ kết quả triển khai theo Công điện số 06/CĐ-BTC về triển khai trí tuệ nhân tạo | | | | | | | | | | | |
| 4.5.9 | - Ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong việc kết nối, trao đổi dữ liệu giữa UBCKNN, các Sở GDCK, Trung tâm lưu ký chứng khoán để quản lý và lưu trữ dữ liệu các công ty đại chúng, công ty niêm yết và các thành viên thị trường. | UBCKNN | Các đơn vị có liên quan | 2022-2025 | Nghiên cứu, báo cáo lãnh đạo Bộ kết quả triển khai theo Công điện số 06/CĐ-BTC về triển khai trí tuệ nhân tạo | | | | | | | | | | | |
| 5 | **Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5.1 | Thuê dịch vụ triển khai Trung tâm giám sát an toàn an ninh mạng (SOC) | TCHQ | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC | Triển khai Thuê dịch vụ triển khai Trung tâm giám sát an toàn an ninh mạng (SOC) sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt | | | | | | | | | | | |
| 5.3 | Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng cho UBCKNN, TCDTNN, KBNN | UBCKNN, KBNN | Cục THTK | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | | | | | | | | | | | | |
| | | UBCKNN | | | Duy trì, quản trị, vận hành hệ thống hiện tại | | | | | | | | | | | |
| | | KBNN | | | Trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu | | Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng | | | Xây dựng, phát triển hình thành dịch vụ; nghiệm thu, bàn giao dịch vụ CNTT để đưa vào sử dụng | | | | | | |
| 6 | **Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số và các nhiệm vụ khác** | | | | | | | | | | | | | | | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Văn bản liên quan | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.1 | Ban hành Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Văn bản số 489/BTTTT-THH ngày 17/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; huy động nguồn lực xã hội cùng tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho mạng lưới công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số và khi tham gia các hoạt động trên môi trường số | Trường BDCB | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ theo CV 797/BTTTT-THH | Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng | Trình ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng | Ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng | Tổ chức đào tạo | | | | | | | |
| 6.2 | Rà soát các chương trình đào tạo để xem xét bổ sung, lồng ghép nội dung, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề đào tạo. | Trường BDCB, HVTC, Trường Đại học TC-KT, Trường Đại học TC-Marketing, Trường ĐH TC-QTKD | Các đơn vị có liên quan | | Thực hiện rà soát, lồng ghép | | Báo cáo kết quả xây dựng tài liệu đào tạo | Thực hiện rà soát, lồng ghép | | Báo cáo kết quả xây dựng tài liệu đào tạo | Thực hiện rà soát, lồng ghép | | Báo cáo kết quả xây dựng tài liệu đào tạo | Thực hiện rà soát, lồng ghép | | Báo cáo kết quả xây dựng tài liệu đào tạo |
| 6.3 | Bố trí kinh phí cho các hoạt động phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số | Vụ HCSN | Vụ NSNN, Các đơn vị liên quan | Quyết định 942/QĐ-TTg, Quyết định 411/QĐ-TTg | Bố trí kinh phí thường xuyên cho các Bộ, ngành theo quy định của Luật NSNN khi đơn vị xây dựng nhu cầu dự toán | | | | | | | | | | | |
| 6.4 | Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải (Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược) | Vụ HCSN | Vụ NSNN, Các đơn vị liên quan | Nghị Quyết 57-NQ/TW | Bố trí kinh phí thường xuyên cho các Bộ, ngành theo quy định của Luật NSNN khi đơn vị xây dựng nhu cầu dự toán | | | | | | | | | | | |
| 6.5 | Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nghiên cứu thử nghiệm các sản phẩm của cuộc CMCN 4.0m nhất là các lĩnh vực BigData, IOT, AI, Chatbot, Blockchain … và các công nghệ chiến lược khác. | Cục THTK, TCT, TCHQ, KBNN, UBCKNN, TCDTNN | Vụ HTQT | Nghị Quyết 57-NQ/TW | Tổ chức các đoàn công tác học tập kinh nghiệm tại một số quốc gia chuyển đổi số thành công trên thế giới đối với các hoạt động quản lý về tài chính ngân sách, quản lý thuế, hải quan, công tác quản lý điều hành nội bộ | | | | | | | | | | | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Văn bản liên quan | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.6 | Biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Tài chính; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất. | Vụ TCCB | Cục THTK, Các đơn vị có liên quan | Nghị Quyết 57-NQ/TW | Tổ chức khen thưởng khi đối với các tổ chức, cá nhân hoàn thành đúng tiến độ triển khai công việc | | | | | | | | | | | |

**Phụ lục II**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ BỘ TÀI CHÍNH PHỐI HỢP VỚI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 168 /QĐ-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính )*

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp | Bộ ngành chủ trì | Đơn vị đầu mối phối hợp | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghiên cứu, xây dựng bộ mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thống nhất theo tiêu chuẩn quốc tế phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của tất cả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương | Bộ Thông tin và Truyền thông | Cục THTK | Vụ PC, các đơn vị Tổng cục và các đơn vị liên quan | Theo lộ trình của Bộ TTTT | Nhiệm vụ phối hợp tại Quyết định 1484/QĐ-BTC; Quyết định 844/QĐ-BTC |
| 2 | Nghiên cứu, trình Chính phủ về việc sử dụng một phần kinh phí từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam cho việc phát triển Chính phủ điện tử | Bộ Thông tin và Truyền thông | Vụ HCSN | Vụ NSNN, Cục TCDN, Vụ PC, Vụ ĐT và các đơn vị có liên quan | Theo lộ trình của Bộ TTTT | |
| 3 | Phối hợp với Văn phòng Chính phủ tích hợp, kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia với Cổng Dịch vụ công Quốc gia về Hệ thống xác thực; thông tin các thủ tục được cung cấp, thông tin tổng hợp về tình hình tiếp nhận, xử lý hồ sơ,… | Văn phòng Chính phủ | Cục THTK, các đơn vị Tổng cục | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình của VPCP | |
| 4 | Tích hợp CSDL mã số thuế với Hệ thống xác thực của Cổng DVC quốc gia | Văn phòng Chính phủ | TCT | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình của VPCP | |
| 5 | Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, trước hết là pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng như kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo, đồng thời ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh tế và xã hội. Đảm bảo cho doanh nghiệp tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà luật không cấm; tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các mô hình, hoạt động kinh tế mới và kinh tế truyền thống. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Cục TCDN | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình của Bộ KHĐT | |

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp | Bộ ngành chủ trì | Đơn vị đầu mối phối hợp | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Sửa đổi các quy định về đầu tư theo hướng tạo thuận lợi cho các hoạt động thu hút vốn, mua cổ phần, mua bán sáp nhập doanh nghiệp công nghệ; các nhà đầu tư nước ngoài góp vốn vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Cục TCDN | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình của Bộ KHĐT | Nhiệm vụ phối hợp tại Quyết định 1484/QĐ-BTC; Quyết định 843/QĐ-BTC |
| 7 | Hoàn thiện luật pháp, chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài; quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp dựa trên nền tảng cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia để bảo đảm môi trường kinh doanh bình đẳng trong nước. Hoàn thiện các quy định pháp luật về đầu tư mạo hiểm có vốn nước ngoài. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Cục TCDN | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình triển khai Bộ KHĐT | |
| 8 | Triển khai quy hoạch phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia theo hướng đồng bộ, thống nhất, dùng chung nhằm tiết giảm đầu mối và chi phí kết nối để cung ứng dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí hợp lý. | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Cục THTK | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình thực hiện của NHNN | |
| 9 | Hoàn thiện, xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Vụ TCNH, KBNN | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình thực hiện của NHNN | |
| 10 | Quản lý giám sát các hình thức thanh toán trực tuyến qua biên giới. | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | TCHQ | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình thực hiện của NHNN | |

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp | Bộ ngành chủ trì | Đơn vị đầu mối phối hợp | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Nâng cao hiệu quả đầu tư công cho hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ trên cơ sở áp dụng mô hình quản trị mới theo thông lệ tốt của thế giới. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Vụ Đầu tư | | Theo lộ trình triển khai Bộ KHCN | |
| 12 | Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá đối với việc xây dựng và vận hành các trung tâm đổi mới sáng tạo. Khuyến khích các trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Vụ HCSN | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình triển khai Bộ KHCN | |
| 13 | Xây dựng khung thể chế thử nghiệm cho các dịch vụ công nghệ tài chính (Fintech) theo các thông lệ tốt trên thế giới, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển các dịch vụ tài chính số mới. | Ngân hàng Nhà nước | Vụ TCNH | Các đơn vị liên quan | Theo tiến độ của NHNN | |
| 14 | Phát triển nền tảng kế toán dịch vụ | Bộ Thông tin và truyền thông | Phân công sau khi có hướng dẫn của Bộ TTTT | | | Nhiệm vụ theo Quyết định 1484/QĐ-BTC; Quyết định 27/QĐ-UBQGCĐS |
| 15 | Tăng cường giám sát nguồn vốn, lưu chuyển vốn thông qua các hình thức tiền số, tài sản số; huy động vốn mới như phát hành tiền ảo và tài sản mã hóa, tiền điện tử trên thị trường tài chính. | NHNN | UBCKNN | | Triển khai theo lộ trình của NHNN | Nhiệm vụ theo Quyết định 1484/QĐ-BTC (chuyển thành phối hợp theo đề nghị của UBCKNN) |

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp | Bộ ngành chủ trì | Đơn vị đầu mối phối hợp | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | Rà soát, sửa đổi quy định, chính sách về tài chính, phí lệ phí đối với hoạt động cung cấp, kết nối chia sẻ dữ liệu của cơ quan Nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân, tạo nguồn thu hợp pháp để duy trì, phát triển dữ liệu | Viện KSND Tối cao, Tòa án Nhân dân Tối cao, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ | Cục CST | | Theo đề xuất của các đơn vị | Nhiệm vụ theo Quyết định 1484/QĐ-BTC (chuyển thành phối hợp theo đề nghị của Cục CST) |
| 17 | Rà soát, sửa đổi quy định, chính sách để khuyến khích các doanh nghiệp trích lập Quỹ khoa học công nghệ và sử dụng Quỹ này để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số doanh nghiệp. Nới lỏng và đơn giản hóa các quy định về trích lập và chi tiêu Quỹ khoa học công nghệ cho mục tiêu chuyển đổi số doanh nghiệp | Bộ Khoa học và Công nghệ | TCT | | Theo tiến độ của Bộ KHCN | Nhiệm vụ theo Quyết định 1484/QĐ-BTC (chuyển thành phối hợp theo đề nghị của TCT) |

**Phụ lục I**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2025**

**(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTC ngày tháng năm 2025 của Bộ Tài chính )**

| STT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Văn bản liên quan | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Về tuyên truyền phổ biến quán triệt chủ trương Chính sách của Đảng, Nhà nước về** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Tài chính, người dân và toàn xã hội về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số nói chung và Bộ Tài chính số nói riêng (có thể thông qua nhiều hình thức như đăng tải trên cổng thông tin điện tử, tổ chức các hội thảo hội nghị chuyên đề với người dân doanh nghiệp để phổ biến kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số hoặc thông qua nhiều hoạt động xã hội hóa khác) | Các đơn vị thông tấn báo chí thuộc Bộ Tài chính | Các đơn vị có liên quan | | Nhiệm vụ thường xuyên | | | | | | | | | | | |
| **II** | **Về hoàn thiện cơ chế Chính sách** | | | | | | | | | | | | | | | |
| *1* | ***Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành trong toàn bộ các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính để phát triển Bộ Tài chính số.*** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Xây dựng các quy định pháp luật cho phép các tổ chức kinh doanh chứng khoán áp dụng các giải pháp nhận dạng khách hàng thông qua phương thức điện tử (eKYC) | UBCKNN | Các đơn vị liên quan | Quyết định 2289/QĐ-TTg | Thực hiện sau khi sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán | | | | | | | | | | | |
| 1.2 | Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP , đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. | Cục THTK | Các đơn vị tiếp nhận và giải quyết TTHC | | Thực hiện số hóa khi có phát sinh hồ sơ | | | | | | | | | | | |
| 1.3 | Chuẩn hóa chế độ báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP | Các đơn vị thuộc Bộ chủ trì xây dựng các văn bản QPPL có quy định chế độ báo cáo. | VPB, Cục THTK | | Thực hiện sửa đổi khi có phát sinh, yêu cầu chỉ đạo từ Chính phủ | | | | | | | | | | | |
| 1.4 | Hoàn thiện thể chế chính sách phục vụ triển khai đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ về CSDL quốc gia về dân cư | Các đơn vị có liên quan | | | Thực hiện theo dõi, rà soát hoạt động triển khai đề án 06 hàng tháng của Bộ Tài chính, tổng hợp kết quả và báo cáo lãnh đạo Bộ | | | | | | | | | | | |
| 1.5 | Ban hành các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của bộ | Cục THTK | Các đơn vị có liên quan | 1012/QĐ-TTg | Dự thảo và trình Bộ ban hành | | | | | | | | | | | |
| 1.6. | Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, tài sản công, thuế… để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực | Vụ NSNN, TCT, Cục QLCS | Các đơn vị có liên quan | Nghị Quyết 57-NQ/TW | | | | | | | | | | | | |
| *2* | ***Rà soát, tái thiết kế quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức các đơn vị trong ngành Tài*** | | | | | | | | | | | | | | | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Văn bản liên quan | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.1 | Thực hiện Đề án đổi mới quy trình nghiệp vụ ngành tài chính phù hợp với mô hình kinh tế số (theo Quyết định số 793/QĐ-BTC ngày 04/4/2024) | Viện CL&CSTC | VPB, Cục THTK và các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | Báo cáo tình hình triển khai đề án hàng tháng | | | | | | | | | | | |
| 2.2 | Rà soát, ban hành quy trình nội bộ đối với việc giải quyết thủ tục hành chính trong từng lĩnh vực | Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính có giải quyết TTHC | Cục THTK | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | Công việc thường xuyên. Các đơn vị báo cáo khi có phát sinh | | | | | | | | | | | |
| *3* | ***Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các kiến trúc, quy chế, quy định nội bộ,*** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3.1 | Báo cáo đánh giá và đề xuất việc liên thông các hệ thống thông tin nghiệp vụ quản lý chuyên ngành và quản lý nội bộ ngành Tài chính và của từng đơn vị hệ thống | Cục THTK, TCT, TCHQ, KBNN, UBCKNN, TCDTNN | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC | Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Tài chính và các đơn vị có liên quan khi có phát sinh | | | | | | | | | | | |
| 3.2 | Quy chế về sử dụng quản lý, vận hành khai thác CSDL quốc gia về Tài chính (CSDL tổng hợp về tài chính) | Cục THTK | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | Trình ban hành khi CSDL quốc gia về tài chính được đưa vào vận hành chính thức | | | | | | | | | | | |
| 3.3 | Quy định về việc sử dụng dịch vụ điện toán đám mây ngành Tài chính | Cục THTK | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC và được thực hiện theo tiến độ nhiệm vụ 3.1 tại mục III hoàn thành, phù hợp với 2366/QĐ-BTC. Nhiệm vụ theo CV 797/BTTTT-THH | Trình ban hành khi hệ thống điện toán đám mây ngành Tài chính được đưa vào vận hành chính thức | | | | | | | | | | | |
| 3.4 | Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chuyển đổi số tại Bộ Tài chính | Cục THTK | Các đơn vị liên quan | | Tổ chức các hoạt động kiểm tra theo kế hoạch được duyệt | | | | | | | | | | | |
| **4** | ***Rà soát, ban hành các chính sách, quy định khuyến khích người dân và doanh nghiệp*** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4.4 | Ban hành Kế hoạch thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao hiệu quả, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm lệ phí nếu thực hiện thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến; giao chỉ tiêu về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đến từng đơn vị thuộc Bộ Tài chính. | Cục THTK | Các đơn vị có liên quan | Nhiệm vụ theo CV 797/BTTTT-THH | Hoàn thiện dự thảo, xin ý kiến các đơn vị | | | Trình Bộ ban hành | | | | | | | |
| 4.5 | Triển khai có hiệu quả Chỉ thị 18/CT-TTg của Chính phủ về chống thất thu thuế (hóa đơn điện tử, khởi tạo hóa đơn từ máy tính tiền, thu thuế từ hoạt động TMĐT) | TCT | | | Báo cáo kết quả hàng tháng về tình hình sử dụng hóa đơn điện tử, khởi tạo hóa đơn từ máy tính tiền, thu thuế từ hoạt động TMĐT | | | | | | | | | | | |
| **III** | **Triển khai các chương trình, nhiệm vụ cụ thể phục vụ chuyển đổi số của Bộ Tài chính** | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Phát triển hạ tầng số** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3.1 | Triển khai hệ thống đám mây ngành Tài chính (Mof Cloud) | Cục THTK | Các đơn vị có liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | Trình phê duyệt CTĐT/giao nhiệm vụ | | | Trình phê duyệt dự án/kế hoạch thuê, tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng sau khi được bố trí dự toán | | | | | | | | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Văn bản liên quan | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.3 | Nâng cấp trung tâm dữ liệu của Tổng cục DTNN theo định hướng áp dụng các công nghệ mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 nhằm phục vụ triển khai các ứng dụng quản lý tập trung tại Tổng cục Dự trữ Nhà nước. | TCDTNN | Các đơn vị có liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC | Trình phê duyệt Chủ trương đầu tư | | | | | | | | | | | |
| 2 | **Phát triển các nền tảng hệ thống** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2.1 | Thuê dịch vụ nền tảng kết nối chia sẻ dữ liệu ngành Tài chính | Cục THTK | Các đơn vị có liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC | Tổ chức lựa chọn nhà thầu | | | Ký hợp đồng, xây dựng dịch vụ, triển khai hợp đồng thuê dịch vụ | | | | | | | | |
| 2.2 | Triển khai nền tảng cửa khẩu số | TCHQ | | | Nghiên cứu triển khai và có báo cáo Bộ trong tháng 12/2025 | | | | | | | | | | | |
| 2.3 | Nâng cấp, mở rộng các phần mềm ứng dụng đáp ứng các quy định mới của chính phủ về triển khai dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực thuế | TCT | | | Dự thảo yêu cầu kỹ thuật, xin báo giá | | | | Hoàn thiện thuyết minh chủ trương đầu tư/thuyết minh giao nhiệm vụ | | Thực hiện các thủ tục trình phê duyệt dự án, kế hoạch thuê (nếu có) | | | Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, HSMT, tổ chức lựa chọn nhà thầu | | |
| 3 | **Phát triển cơ sở dữ liệu** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3.1 | Xây dựng và triển khai CSDL tổng hợp về Tài chính có đầy đủ các công cụ phân tích dữ liệu như công cụ báo cáo thông minh (BI), công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) ... trong phân tích dữ liệu thu chi ngân sách, làm cơ sở hỗ trợ ra quyết định chính sách tài chính công | Cục THTK | | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC, 44/QĐ-BTC | Nghiên cứu, xây dựng Yêu cầu kỹ thuật, trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cơ sở dữ liệu Tổng hợp về Tài chính (giai đoạn 2) sau khi giai đoạn 1 kết thúc | | | | | | | | | | | |
| 3.2 | Xây dựng CSDL thực hành tiết kiệm chống lãng phí | Cục THTK | TTr | | Trình phê duyệt dự án/kế hoạch thuê sau khi Bộ phê duyệt giao nhiệm vụ | | | Trình phê duyệt KHLCNT sau khi được phê duyệt danh mục dự toán | | | | Tổ chức lựa chọn nhà thầu | | | Ký hợp đồng, triển khai hợp đồng | |
| 4 | **Phát triển ứng dụng, dịch vụ số** | | | | | | | | | | | | | | | |
| **4.1** | ***Phát triển Hệ thống tích hợp Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử với các hệ thống xử lý nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, nâng cao trải nghiệm người dùng dịch vụ công, tiếp thu ý kiến người dân và doanh nghiệp khi xây dựng, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.*** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4.1.1 | Tiếp nhận và trả lời ý kiến trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và đăng tải công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Văn phòng Bộ, Cục THTK | Cục THTK,TCT, TCHQ, KBNN, UBCKNN, TCDTNN và các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | Báo cáo kết quả xử lý phản ánh kiến nghị (Tổng số phản ánh kiến nghị, số phản ánh kiến nghị đã xử lý, số phản ánh kiến nghị chưa xử lý) | | | | | | | | | | | |
| 4.1.2 | Nâng cấp và đưa vào sử dụng Cổng thông tin điện tử Hải quan, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin toàn diện cho người dân và doanh nghiệp. | TCHQ | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC | Trình phê duyệt chủ trương đầu tư/giao nhiệm vụ | | | Trình phê duyệt dự án/kế hoạch thuê (sau khi CTĐT/giao nhiệm vụ được duyệt) | | | Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng, triển khai hợp đồng | | | | | |
| 4.1.3 | Trình cấp có thẩm quyền bố trí hỗ trợ kinh phí thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương trong Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia | Vụ HCSN (Báo cáo đối với các Bộ, cơ quan Trung ương) | Vụ NSNN | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | Thực hiện khi có đề nghị bố trí kinh phí từ các đơn vị | | | | | | | | | | | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Văn bản liên quan | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.2 | ***Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như trợ lý ảo, trả lời tự động. Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét để giảm chi phí và thời gian cho người dân khi thực*** | | | | | | | | | | | | | | |
| 4.2.1 | Hoàn thiện, chuẩn hóa, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần (Kê khai hóa đơn qua mạng, Khai thuế qua mạng) | TCT | Cục THTK | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | Rà soát, nâng cấp, tích hợp các TTHC thuế đủ điều kiện lên cổng DVCQG | | | | | | | | | | | |
| 4.3 | ***Phát triển các chương trình ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo như Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính, Chương trình quản lý văn bản điều hành, trong đó ứng dụng mạnh mẽ việc ký số điện tử trong công tác chỉ đạo điều hành.*** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4.3.1 | Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính | Cục THTK | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC, Nhiệm vụ tại Quyết định 942/QĐ-TTg, Kế hoạch 05 năm ứng dụng CNTT ngành Tài chính tại QĐ 2042/QĐ-BTC | Tổ chức lựa nhà thầu | | | | Ký hợp đồng và triển khai hợp đồng | | | | | | | Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng |
| 4.3.2 | Hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/2/2024, kết nối hệ thống giải quyết thủ tục hành chính với hệ thống giám sát đo lường mức độ cung cấp ứng dụng dịch vụ EMC | Cục THTK, KBNN, UBCKNN, TCDTNN | | Nhiệm vụ mới bổ sung | Tiếp tục triển khai khi có phát sinh các dịch vụ công mới | | | | | | | | | | | |
| 4.4 | ***Phát triển các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ*** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4.4.1 | Xây dựng Hệ thống quản lý định danh ngành Tài chính | Cục THTK | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | Nghiên cứu giải pháp | | | | | | | | | | | |
| 4.4.2 | Xây dựng và triển khai hệ thống CNTT thực hiện Hải quan số - giai đoạn 1 | TCHQ | Các đơn vị liên quan | Thuộc danh mục 10 bài toán lớn | Thực hiện các thủ tục trình chủ trương đầu tư | | | | | | Thực hiện các thủ tục tiếp theo sau khi được Bộ phê duyệt chủ trương đầu tư | | | | | |
| 4.4.3 | Triển khai Dự án Mở rộng Cổng thông tin một cửa quốc gia và kết nối Cơ chế một cửa ASEAN (giai đoạn 3) | TCHQ | Các đơn vị liên quan | Thuộc danh mục 10 bài toán lớn, nhiệm vụ tại Kế hoạch 05 năm tại QĐ 2042 | Phê duyệt KHLCNT, HSMT | Đấu thầu lựa chọn nhà thầu | | Ký kết hợp đồng và triển khai thực hiện hợp đồng | | | | | | | Quyết toán dự án từ tháng 10/2025 kết thúc vào tháng 4/2026 | |
| 4.4.3 | Xây dựng và triển khai hệ thống ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro | TCT | Các đơn vị liên quan | Thay thế cho nhiệm vụ Nâng cấp Data Warehouse để thu thập thông tin từ mạng xã hội tại Quyết định 446/QĐ-BTC | Phê duyệt dự án | | Tổ chức lựa chọn nhà thầu | | | Ký hợp đồng, triển khai hợp đồng | | | | | | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Văn bản liên quan | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.4.4 | Thay thế hệ thống quản lý Thuế tập trung đáp ứng thái thiết kế quy trình nghiệp vụ | TCT | Các đơn vị liên quan | Thuộc danh mục 10 bài toán lớn, nhiệm vụ tại Kế hoạch 05 năm tại QĐ 2042 | Thực hiện các thủ tục trình phê duyệt dự án | | | | | | | | | | | |
| 4.4.5 | Nghiên cứu, xây dựng đề án Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số (VDBAS) phiên bản 1.0 theo các cải tiến về chính sách mức ban hành Nghị định, Thông tư (giai đoạn 2023-2026) | KBNN | Cục THTK | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC, nhiệm vụ thuộc danh mục 10 bài toán lớn, KH 05 năm ngành Tài chính | Trình Bộ phê duyệt Đề án | | | Triển khai các dự án thành phần theo trình tự đầu tư công | | | | | | | | |
| 4.4.6 | Triển khai số hóa quy trình: Xuất hàng Dự trữ quốc gia theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ để cứu trợ, hỗ trợ | TCDTNN | Các đơn vị liên quan | Thuộc danh mục 10 bài toán lớn, nhiệm vụ tại Kế hoạch 05 năm tại QĐ 2042 | Trình phê duyệt chủ trương đầu tư | | | | | | | | | | | |
| 4.4.7 | Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong dự báo, phân tích chính sách | Viện CL&CSTC | | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 843/QĐ-BTC | Tổng hợp Báo cáo kết quả triển khai ứng dụng công nghệ số trong công tác dự báo, phân tích chính sách từ các đơn vị | | | | | | | | | | | |
| 4.5 | *Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud* | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4.5.1 | Xây dựng, tích hợp giải pháp OCR ứng dụng trí tuệ nhân tạo với hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Cơ quan Bộ Tài chính. | Cục THTK | Các đơn vị có liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC | Trình phê duyệt CTĐT/giao nhiệm vụ | | | Trình phê duyệt dự án/kế hoạch thuê | | | Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng, triển khai hợp đồng | | | | | |
| 4.5.2 | Trang bị bản quyền hệ thống phần mềm trợ lý ảo (Chatbot) và dịch vụ triển khai | Cục THTK | Các đơn vị có liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC, CV 797/BTTTT_THH | Trình phê duyệt CTĐT/giao nhiệm vụ | | | Trình phê duyệt dự án/kế hoạch thuê | | | Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng, triển khai hợp đồng | | | | | |
| 4.5.3 | Triển khai giải pháp trí tuệ nhân tạo vào hỗ trợ thủ tục hành chính thuế cho người nộp thuế | TCT | Các đơn vị có liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC | - Thực hiện triển khai thí điểm ứng dụng trên địa bàn Hà Nội;<br>- Thực hiện đánh giá và đề xuất giải pháp, phương án triển khai diện rộng trên quy mô toàn quốc trong năm 2025 | | | | | | | | | | | |
| 4.5.4 | Ứng dụng công nghệ trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ thuế nâng cao hiệu quả quản lý thuế | TCT | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC | Nghiên cứu công nghệ | | | | Kiểm thử chức năng | | | | Triển khai cho NSD | | | |
| 4.5.5 | Ứng dụng công nghệ trợ lý ảo (chatbot) hỗ trợ cán bộ Dự trữ Nhà nước sử dụng ứng dụng, hệ thống công nghệ thông tin; đồng thời hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khai thác dữ liệu liên quan đến lĩnh vực Dự trữ được công bố. | TCDTNN | Các đơn vị có liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC | Trình phê duyệt CTĐT | | | | | | | | | | | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Văn bản liên quan | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.5.6 | Nghiên cứu triển khai áp dụng công nghệ thu thập thông tin trên mạng xã hội và TTNT trong công tác giám sát tin đồn trên thị trường chứng khoán, chống các hành vi thao túng, giao dịch nội gián trên thị trường chứng khoán | UBCKNN | Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và Trung tâm Lưu ký chứng khoán | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC | Nghiên cứu, báo cáo lãnh đạo Bộ kết quả triển khai theo Công điện số 06/CĐ-BTC về triển khai trí tuệ nhân tạo | | | | | | | | | | | |
| 4.5.7 | Phát triển và ứng dụng công nghệ TTNT (AI), máy học (Machine Learning) giúp tự động phân luồng xử lý công việc, tự động gom nhóm hồ sơ công việc điện tử nhằm hoàn thiện chương trình Quản lý văn bản và điều hành, Ứng dụng mã QR Code để thay thế cho số đến của Văn | Cục THTK | Các đơn vị có liên quan | 2022-2025 | Nghiên cứu, báo cáo lãnh đạo Bộ kết quả triển khai theo Công điện số 06/CĐ-BTC về triển khai trí tuệ nhân tạo | | | | | | | | | | | |
| 4.5.8 | Nghiên cứu thử nghiệm công nghệ chuỗi khối trong mô hình bài toán nghiệp vụ giữa đơn vị chi tiêu ngân sách và KBNN nhằm tăng cường khả năng liên thông dữ liệu trong chuyển đổi số | KBNN | Các đơn vị liên quan | 2022-2025 | Nghiên cứu, báo cáo lãnh đạo Bộ kết quả triển khai theo Công điện số 06/CĐ-BTC về triển khai trí tuệ nhân tạo | | | | | | | | | | | |
| 4.5.9 | - Ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong việc kết nối, trao đổi dữ liệu giữa UBCKNN, các Sở GDCK, Trung tâm lưu ký chứng khoán để quản lý và lưu trữ dữ liệu các công ty đại chúng, công ty niêm yết và các thành viên thị trường. | UBCKNN | Các đơn vị có liên quan | 2022-2025 | Nghiên cứu, báo cáo lãnh đạo Bộ kết quả triển khai theo Công điện số 06/CĐ-BTC về triển khai trí tuệ nhân tạo | | | | | | | | | | | |
| **5** | **Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5.1 | Thuê dịch vụ triển khai Trung tâm giám sát an toàn an ninh mạng (SOC) | TCHQ | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định | Triển khai Thuê dịch vụ triển khai Trung tâm giám sát an toàn an ninh mạng (SOC)" sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt | | | | | | | | | | | |
| 5.3 | Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng cho UBCKNN, TCDTNN, KBNN | UBCKNN, KBNN | Cục THTK | Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC | | | | | | | | | | | | |
| | | UBCKNN | | | Duy trì, quản trị, vận hành hệ thống hiện tại | | | | | | | | | | | |
| | | KBNN | | | Trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu | | Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng | | | Xây dựng, phát triển hình thành dịch vụ; nghiệm thu, bàn giao dịch vụ CNTT để đưa vào sử dụng | | | | | | |
| **6** | **Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số và các nhiệm vụ khác** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6.1 | Ban hành Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Văn bản số 489/BTTTT-THH ngày 17/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; huy động nguồn lực xã hội cùng tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho mạng lưới công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số và khi tham gia các hoạt động trên môi trường số | Trường BDCB | Các đơn vị liên quan | Nhiệm vụ theo CV 797/BTTTT-THH | Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng | Trình ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng | Ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng | Tổ chức đào tạo | | | | | | | | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Văn bản liên quan | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.2 | Rà soát các chương trình đào tạo để xem xét bổ sung, lồng ghép nội dung, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề đào tạo. | Trường BDCB, HVTC, Trường Đại học TC-KT, Trường Đại học TC-Marketing. Trường ĐH TC-QTKD | Các đơn vị có liên quan | | Thực hiện rà soát, lồng ghép | | Báo cáo kết quả xây dựng tài liệu đào tạo | Thực hiện rà soát, lồng ghép | | Báo cáo kết quả xây dựng tài liệu đào tạo | Thực hiện rà soát, lồng ghép | | Báo cáo kết quả xây dựng tài liệu đào tạo | Thực hiện rà soát, lồng ghép | | Báo cáo kết quả xây dựng tài liệu đào tạo |
| 6.3 | Bố trí kinh phí cho các hoạt động phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số | Vụ HCSN | Vụ NSNN, Các đơn vị liên quan | Quyết định 942/QĐ-TTg, Quyết định 411/QĐ-TTg | Bố trí kinh phí thường xuyên cho các Bộ, ngành theo quy định của Luật NSNN khi đơn vị xây dựng nhu cầu dự toán | | | | | | | | | | | |
| 6.4 | Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải (Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược) | Vụ HCSN | Vụ NSNN, Các đơn vị liên quan | Nghị Quyết 57-NQ/TW | Bố trí kinh phí thường xuyên cho các Bộ, ngành theo quy định của Luật NSNN khi đơn vị xây dựng nhu cầu dự toán | | | | | | | | | | | |
| 6.5 | Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nghiên cứu thử nghiệm các sản phẩm của cuộc CMCN 4.0m nhất là các lĩnh vực BigData, IOT, AI, Chatbot, Blockchain … và các công nghệ chiến lược khác. | Cục THTK, TCT, TCHQ, KBNN, UBCKNN, TCDTNN | Vụ HTQT | Nghị Quyết 57-NQ/TW | Tổ chức các đoàn công tác học tập kinh nghiệm tại một số quốc gia chuyển đổi số thành công trên thế giới đối với các hoạt động quản lý về tài chính ngân sách, quản lý thuế, hải quan, công tác quản lý điều hành nội bộ | | | | | | | | | | | |
| 6.6 | Biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Tài chính: trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất. | Vụ TCCB | Cục THTK, Các đơn vị có liên quan | Nghị Quyết 57-NQ/TW | Tổ chức khen thưởng khi đối với các tổ chức, cá nhân hoàn thành đúng tiến độ triển khai công việc | | | | | | | | | | | |

**Phụ lục II**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ BỘ TÀI CHÍNH PHỐI HỢP VỚI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC NĂM 2025**

***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTC ngày tháng năm 2025 của Bộ Tài chính )***

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp | Bộ ngành chủ trì | Đơn vị đầu mối phối hợp | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghiên cứu, xây dựng bộ mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thống nhất theo tiêu chuẩn quốc tế phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của tất cả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương | Bộ Thông tin và Truyền thông | Cục THTK | Vụ PC, các đơn vị Tổng cục và các đơn vị liên quan | Theo lộ trình của Bộ TTTT | Nhiệm vụ phối hợp tại Quyết định 1484/QĐ-BTC; Quyết định 844/QĐ-BTC |
| 2 | Nghiên cứu, trình Chính phủ về việc sử dụng một phần kinh phí từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam cho việc phát triển Chính phủ điện tử | Bộ Thông tin và Truyền thông | Vụ HCSN | Vụ NSNN, Cục TCDN, Vụ PC, Vụ ĐT và các đơn vị có liên quan | Theo lộ trình của Bộ TTTT | |
| 3 | Phối hợp với Văn phòng Chính phủ tích hợp, kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia với Cổng Dịch vụ công Quốc gia về Hệ thống xác thực; thông tin các thủ tục được cung cấp, thông tin tổng hợp về tình hình tiếp nhận, xử lý hồ sơ,… | Văn phòng Chính phủ | Cục THTK, các đơn vị Tổng cục | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình của VPCP | |
| 4 | Tích hợp CSDL mã số thuế với Hệ thống xác thực của Cổng DVC quốc gia | Văn phòng Chính phủ | TCT | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình của VPCP | |
| 5 | Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, trước hết là pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng như kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo, đồng thời ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh tế và xã hội. Đảm bảo cho doanh nghiệp tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà luật không cấm; tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các mô hình, hoạt động kinh tế mới và kinh tế truyền thống. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Cục TCDN | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình của Bộ KHĐT | Nhiệm vụ phối hợp tại Quyết định 1484/QĐ-BTC; Quyết định 843/QĐ-BTC |
| 6 | Sửa đổi các quy định về đầu tư theo hướng tạo thuận lợi cho các hoạt động thu hút vốn, mua cổ phần, mua bán sáp nhập doanh nghiệp công nghệ; các nhà đầu tư nước ngoài góp vốn vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Cục TCDN | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình của Bộ KHĐT | |
| 7 | Hoàn thiện luật pháp, chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài; quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp dựa trên nền tảng cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia để bảo đảm môi trường kinh doanh bình đẳng trong nước. Hoàn thiện các quy định pháp luật về đầu tư mạo hiểm có vốn nước ngoài. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Cục TCDN | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình triển khai Bộ KHĐT | |
| 8 | Triển khai quy hoạch phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia theo hướng đồng bộ, thống nhất, dùng chung nhằm tiết giảm đầu mối và chi phí kết nối để cung ứng dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí hợp lý. | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Cục THTK | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình thực hiện của NHNN | |
| 9 | Hoàn thiện, xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Vụ TCNH, KBNN | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình thực hiện của NHNN | |
| 10 | Quản lý giám sát các hình thức thanh toán trực tuyến qua biên giới. | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | TCHQ | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình thực hiện của NHNN | |

| TT | Nhiệm vụ, giải pháp | Bộ ngành chủ trì | Đơn vị đầu mối phối hợp | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Nâng cao hiệu quả đầu tư công cho hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ trên cơ sở áp dụng mô hình quản trị mới theo thông lệ tốt của thế giới. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Vụ Đầu tư | | Theo lộ trình triển khai Bộ KHCN | |
| 12 | Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá đối với việc xây dựng và vận hành các trung tâm đổi mới sáng tạo. Khuyến khích các trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Vụ HCSN | Các đơn vị liên quan | Theo lộ trình triển khai Bộ KHCN | |
| 13 | Xây dựng khung thể chế thử nghiệm cho các dịch vụ công nghệ tài chính (Fintech) theo các thông lệ tốt trên thế giới, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển các dịch vụ tài chính số mới. | Ngân hàng Nhà nước | Vụ TCNH | Các đơn vị liên quan | Theo tiến độ của NHNN | |
| 14 | Phát triển nền tảng kế toán dịch vụ | Bộ Thông tin và truyền thông | Phân công sau khi có hướng dẫn của Bộ TTTT | | | Nhiệm vụ theo Quyết định 1484/QĐ-BTC; Quyết định 27/QĐ-UBQGCĐS |
| 15 | Tăng cường giám sát nguồn vốn, lưu chuyển vốn thông qua các hình thức tiền số, tài sản số; huy động vốn mới như phát hành tiền ảo và tài sản mã hóa, tiền điện tử trên thị trường tài chính. | NHNN | UBCKNN | | Triển khai theo lộ trình của NHNN | Nhiệm vụ theo Quyết định 1484/QĐ-BTC (chuyển thành phối hợp theo đề nghị của UBCKNN) |
| 16 | Rà soát, sửa đổi quy định, chính sách về tài chính, phí lệ phí đối với hoạt động cung cấp, kết nối chia sẻ dữ liệu của cơ quan Nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân, tạo nguồn thu hợp pháp để duy trì, phát triển dữ liệu | Viện KSND Tối cao, Tòa án Nhân dân Tối cao, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ | Cục CST | | Theo đề xuất của các đơn vị | Nhiệm vụ theo Quyết định 1484/QĐ-BTC (chuyển thành phối hợp theo đề nghị của Cục CST) |
| 17 | Rà soát, sửa đổi quy định, chính sách để khuyến khích các doanh nghiệp trích lập Quỹ khoa học công nghệ và sử dụng Quỹ này để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số doanh nghiệp. Nới lỏng và đơn giản hóa các quy định về trích lập và chi tiêu Quỹ khoa học công nghệ cho mục tiêu chuyển đổi số doanh nghiệp | Bộ Khoa học và Công nghệ | TCT | | Theo tiến độ của Bộ KHCN | Nhiệm vụ theo Quyết định 1484/QĐ-BTC (chuyển thành phối hợp theo đề nghị của TCT) |